



CÔNG TY TNHH MÔI TRƯỜNG DƯƠNG HUỲNH
DUONG HUYNH ENVIRONMENT COMPANY LIMITED



Số/No: 24.09.12542/9-1	KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT	30/09/2024 Trang/Page: 1/1
------------------------	---	-------------------------------

Đơn vị yêu cầu/ Customer : CÔNG TY TNHH BROTEX VIỆT NAM
Địa điểm lấy mẫu/ Sampling location : NHÀ MÁY SẢN XUẤT SỢI MÀU BROTEX VIỆT NAM – KHU A
Địa chỉ/ Address : Lô 34/6 đường D11, KCN Phước Đông, xã Phước Đông, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh
Loại mẫu/ Type of sample : Khí thải
Ký hiệu mẫu/ Mark of sample : KT.092101 – Ống khói thoát chung sau 4 HTXL khí thải lò hơi (X=1233 054; Y=590 227)
Ngày lấy (nhận) mẫu/ Sampling (receiving) date : 21/09/2024
Ngày thử nghiệm/ Date of testing : 23/09/2024 – 28/09/2024
Điều kiện lấy mẫu/ Sampling conditions : Trời nắng và các hoạt động diễn ra bình thường
Kết quả thử nghiệm/ Testing results :

TT No	Thông số Parameters	Đơn vị tính Unit	Phương pháp lấy mẫu Sampling method	Phương pháp thử Test method	Kết quả Result	QCVN 19:2009/ BTNMT, CỘT B
1	Lưu lượng	m ³ /h	US EPA Method 2	US EPA Method 2(*)	92.615	-
2	Bụi	mg/Nm ³	US EPA Method 5	US EPA Method 5(*)	29,0	200
3	NO _x (tính theo NO ₂)	mg/Nm ³	ĐNHT-KT03	ĐNHT-KT03(*)	71,1	850
4	SO ₂	mg/Nm ³	ĐNHT-KT03	ĐNHT-KT03(*)	145	500
5	CO	mg/Nm ³	ĐNHT-KT03	ĐNHT-KT03(*)	90,2	1.000

Ghi chú/ Note:

(*): Phương pháp đã được Bộ Tài Nguyên và Môi Trường công nhận/ Method is accredited by MONRE.
KPH: không phát hiện/ Not detected; MDL: giới hạn phát hiện của phương pháp/ Method detection limit.

Phụ trách phòng thử nghiệm
The officer is in charge of the laboratory

Ths. Huỳnh Ngọc Thúy



Dương Hoàng Thành

- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị trên mẫu phân tích và tại thời điểm đo./Test results in this test report are only valid for the testing sample and at the time of measurement..
- Không được sao chép kết quả này, một phần hay toàn bộ nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của công ty TNHH Môi trường Dương Huỳnh./This result shall not be reproduced, party or fully, unless written approval of Duong Huynh Environment Co., LTD.

BM01-QT7.8

BH/SĐ:02/01

Ngày BH: 12/04/2019

TRỤ SỞ CHÍNH

528/5A Vườn Lài, P. An Phú Đông, Q.12, Tp.HCM
CN: 1527/5A Vườn Lài, P. An Phú Đông, Q.12, Tp. HCM
☎ 0949 825 262

CHI NHÁNH NINH THUẬN

Số 73, Trương Định, P. Phước Mỹ,
Tp. Phan Rang - Tháp Chàm, Tỉnh Ninh Thuận
✉ duonghuynh.vimcerts241@gmail.com

CHI NHÁNH HÀ NỘI

Số 5, Ngõ 5/102, Hoàng Quốc Việt, Tổ 23,
P. Nghĩa Đô, Q. Cầu Giấy, Tp. Hà Nội
✉ duonghuynh.vimcerts241@gmail.com

✉ duonghuynh.vimcerts241@gmail.com

Ⓜ http://duonghuynhenv.vn



CÔNG TY TNHH MÔI TRƯỜNG DƯƠNG HUỲNH
DUONG HUYNH ENVIRONMENT COMPANY LIMITED



Số/No: 24.09.12542/9-2	KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT	30/09/2024 Trang/Page:1/1
------------------------	---	------------------------------

Đơn vị yêu cầu/ Customer : **CÔNG TY TNHH BROTEX VIỆT NAM**
Địa điểm lấy mẫu/ Sampling location : **NHÀ MÁY SẢN XUẤT SỢI MÀU BROTEX VIỆT NAM – KHU A**
Địa chỉ/ Address : **Lô 34/6 đường D11, KCN Phước Đông, xã Phước Đông, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh**
Loại mẫu/ Type of sample : **Khí thải**
Ký hiệu mẫu/ Mark of sample : **KT.092102 – Ống thoát khí sau hệ thống xử lý hơi hóa chất (Khu vực cân đo, pha trộn hóa chất)
(X=1233 052; Y=590 229)**
Ngày lấy (nhận) mẫu/ Sampling (receiving) date : **21/09/2024**
Ngày thử nghiệm/ Date of testing : **23/09/2024 – 28/09/2024**
Điều kiện lấy mẫu/ Sampling conditions : **Trời nắng và các hoạt động diễn ra bình thường**
Kết quả thử nghiệm/ Testing results :

TT No	Thông số Parameters	Đơn vị tính Unit	Phương pháp lấy mẫu Sampling method	Phương pháp thử Test method	Kết quả Result	QCVN 20:2009/ BTNMT
1	Lưu lượng	m ³ /h	US EPA Method 2	US EPA Method 2(*)	4.519	-
2	Benzen	mg/Nm ³	US EPA Method 18	US EPA Method 18(*)	KPH (MDL=1,04)	5
3	Toluen	mg/Nm ³	US EPA Method 18	US EPA Method 18(*)	52,0	750
4	Clorbenzen	mg/Nm ³	PD CEN/TS 13649	PD CEN/TS 13649(**)	KPH (MDL=0,041)	350

Ghi chú/ Note:

(*): Phương pháp đã được Bộ Tài Nguyên và Môi Trường công nhận/ Method is accredited by MONRE.

(**): Kết quả được thực hiện bởi nhà thầu phụ/ Subcontracted test.

KPH: không phát hiện/ Not detected; MDL: giới hạn phát hiện của phương pháp/ Method detection limit.

Phụ trách phòng thử nghiệm
The officer is in charge of the laboratory

Ths. Huỳnh Ngọc Thúy

Giám đốc
Director
Dương Hoàng Thành

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị trên mẫu phân tích và tại thời điểm đo./Test results in this test report are only valid for the testing sample and at the time of measurement.
2. Không được sao chép kết quả này, một phần hay toàn bộ nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của công ty TNHH Môi trường Dương Huỳnh./This result shall not be reproduced, party or fully, unless written approval of Duong Huynh Environment Co., LTD.

BM01-QT7.8

BH/SĐ:02/01

Ngày BH: 12/04/2019

TRỤ SỞ CHÍNH

528/5A Vườn Lài, P. An Phú Đông, Q.12, Tp.HCM

CN: 1527/5A Vườn Lài, P. An Phú Đông, Q.12, Tp. HCM

☎ 0949 825 262

✉ duonghuynh.vimcerts241@gmail.com

CHI NHÁNH NINH THUẬN

Số 73, Trương Định, P. Phước Mỹ,

Tp. Phan Rang - Tháp Chàm, Tỉnh Ninh Thuận

✉ duonghuynh.vimcerts241@gmail.com

CHI NHÁNH HÀ NỘI

Số 5, Ngõ 5/102, Hoàng Quốc Việt, Tổ 23,

P. Nghĩa Đô, Q. Cầu Giấy, Tp. Hà Nội

✉ duonghuynh.vimcerts241@gmail.com

🌐 http://duonghuynhenv.vn



CÔNG TY TNHH MÔI TRƯỜNG DƯƠNG HUỖNH
DUONG HUYNH ENVIRONMENT COMPANY LIMITED



Số/No: 24.09.12542/9-3	KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT	30/09/2024 Trang/Page: 1/1
------------------------	---	-------------------------------

Đơn vị yêu cầu/ Customer : CÔNG TY TNHH BROTEX VIỆT NAM
Địa điểm lấy mẫu/ Sampling location : NHÀ MÁY SẢN XUẤT SỢI MÀU BROTEX VIỆT NAM – KHU A
Địa chỉ/ Address : Lô 34/6 đường D11, KCN Phước Đông, xã Phước Đông, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh
Loại mẫu/ Type of sample : Nước thải sinh hoạt
Ký hiệu mẫu/ Mark of sample : NT.092104 – Sau HTXL nước thải, công suất 220 m³/ngày.đem đầu nối vào hệ thống thu gom KCN (X=1233 465; Y=590 935)
Ngày lấy (nhận) mẫu/ Sampling (receiving) date : 21/09/2024
Ngày thử nghiệm/ Date of testing : 23/09/2024 – 28/09/2024
Điều kiện lấy mẫu/ Sampling conditions : Trời nắng và các hoạt động diễn ra bình thường
Phương pháp lấy mẫu/ Sampling method : TCVN 6663-1:2011, TCVN 5999:1995, TCVN 6663-3:2016, TCVN 6663-14:2018, TCVN 8880:2011
Kết quả thử nghiệm/ Testing results :

TT No	Thông số Parameters	Đơn vị tính Unit	Phương pháp thử Test method	Kết quả Result	QCVN 14:2008/ BTNMT, CỘT A
1	pH	--	TCVN 6492:2011(*)	7,18	5 – 9
2	TDS	mg/L	ĐNHT-N05(*)	272	500
3	TSS	mg/L	TCVN 6625:2000(*)	28	50
4	BOD ₅	mg/L	TCVN 6001-1:2008(*)	23	30
5	COD	mg/L	SMEWW 5220C:2017(*)	56	-
6	NH ₄ ⁺ N	mg/L	TCVN 6179-1:1996(*)	2,05	5
7	NO ₃ ⁻ N	mg/L	SMEWW 4500NO ₃ .E:2017(*)	14,8	30
8	PO ₄ ³⁻ P	mg/L	TCVN 6202:2008(*)	1,67	6
9	S ²⁻ H ₂ S	mg/L	SMEWW 4500-S ²⁻ .C&D:2017(*)	KPH (MDL=0,04)	1,0
10	Dầu, mỡ ĐTV	mg/L	SMEWW 5520B&F:2017(*)	KPH (MDL=0,5)	10
11	Chất hoạt động bề mặt	mg/L	TCVN 6336:1998(*)	0,08	5
12	Coliforms	MPN/100mL	SMEWW 9221B:2017(*)	2.300	3.000

Ghi chú/ Note:

(*) : Phương pháp đã được Bộ Tài Nguyên và Môi Trường công nhận/ Method is accredited by MONRE.
KPH: không phát hiện/ Not detected; MDL: giới hạn phát hiện của phương pháp/ Method detection limit.

Phụ trách phòng thử nghiệm
The officer is in charge of the laboratory

Ths. Huỳnh Ngọc Thúy

Giám đốc
Director

Đương Hoàng Thành

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị trên mẫu phân tích và tại thời điểm đo./Test results in this test report are only valid for the testing sample and at the time of measurement..
2. Không được sao chép kết quả này, một phần hay toàn bộ nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của công ty TNHH Môi trường Dương Huỳnh./This result shall not be reproduced, partly or fully, unless written approval of Duong Huynh Environment Co., LTD.

BM01-QT7.8

BH/SĐ:02/01

Ngày BH: 12/04/2019

TRỤ SỞ CHÍNH

528/5A Vườn Lài, P. An Phú Đông, Q.12, Tp.HCM
CN: 1527/5A Vườn Lài, P. An Phú Đông, Q.12, Tp. HCM
☎ 0949 825 262
✉ duonghuynh.vimcerts241@gmail.com

CHI NHÁNH NINH THUẬN

Số 73, Trương Định, P. Phước Mỹ,
Tp. Phan Rang - Tháp Chàm, Tỉnh Ninh Thuận
✉ duonghuynh.vimcerts241@gmail.com

CHI NHÁNH HÀ NỘI

Số 5, Ngõ 5/102, Hoàng Quốc Việt, Tổ 23,
P. Nghĩa Đô, Q. Cầu Giấy, Tp. Hà Nội
✉ duonghuynh.vimcerts241@gmail.com
🌐 http://duonghuynhenv.vn



CÔNG TY TNHH MÔI TRƯỜNG DƯƠNG HUỲNH
DUONG HUYNH ENVIRONMENT COMPANY LIMITED



Số/No: 24.09.12542/9-4	KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT	30/09/2024 Trang/Page: 1/1
------------------------	---	-------------------------------

Đơn vị yêu cầu/ Customer : CÔNG TY TNHH BROTEX VIỆT NAM
Địa điểm lấy mẫu/ Sampling location : NHÀ MÁY SẢN XUẤT SỢI MÀU BROTEX VIỆT NAM – KHU A
Địa chỉ/ Address : Lô 34/6 đường D11, KCN Phước Đông, xã Phước Đông, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh
Loại mẫu/ Type of sample : Nước thải sinh hoạt
Ký hiệu mẫu/ Mark of sample : NT.092105 – Sau HTXL nước thải, công suất 280 m³/ngày.đêm tại khu ký túc xá (X=1233 423; Y=589 955)
Ngày lấy (nhận) mẫu/ Sampling (receiving) date : 21/09/2024
Ngày thử nghiệm/ Date of testing : 23/09/2024 – 28/09/2024
Điều kiện lấy mẫu/ Sampling conditions : Trời nắng và các hoạt động diễn ra bình thường
Phương pháp lấy mẫu/ Sampling method : TCVN 6663-1:2011, TCVN 5999:1995, TCVN 6663-3:2016, TCVN 6663-14:2018, TCVN 8880:2011
Kết quả thử nghiệm/ Testing results :

TT No	Thông số Parameters	Đơn vị tính Unit	Phương pháp thử Test method	Kết quả Result	QCVN 14:2008/ BTNMT, CỘT A
1	pH	--	TCVN 6492:2011 ^(*)	6,88	5 – 9
2	TDS	mg/L	ĐNHT-N05 ^(*)	297	500
3	TSS	mg/L	TCVN 6625:2000 ^(*)	30	50
4	BOD ₅	mg/L	TCVN 6001-1:2008 ^(*)	25	30
5	COD	mg/L	SMEWW 5220C:2017 ^(*)	64	-
6	NH ₄ ⁺ N	mg/L	TCVN 6179-1:1996 ^(*)	3,02	5
7	NO ₃ ⁻ N	mg/L	SMEWW 4500NO ₃ ⁻ .E:2017 ^(*)	10,6	30
8	PO ₄ ³⁻ P	mg/L	TCVN 6202:2008 ^(*)	2,27	6
9	S ²⁻ H ₂ S	mg/L	SMEWW 4500-S ²⁻ .C&D:2017 ^(*)	KPH (MDL=0,04)	1,0
10	Dầu, mỡ ĐTV	mg/L	SMEWW 5520B&F:2017 ^(*)	KPH (MDL=0,5)	10
11	Chất hoạt động bề mặt	mg/L	TCVN 6336:1998 ^(*)	0,19	5
12	Coliforms	MPN/100mL	SMEWW 9221B:2017 ^(*)	2.600	3.000

Ghi chú/ Note:

(*) : Phương pháp đã được Bộ Tài Nguyên và Môi Trường công nhận/ Method is accredited by MONRE.

KPH: không phát hiện/ Not detected; MDL: giới hạn phát hiện của phương pháp/ Method detection limit.

Phụ trách phòng thử nghiệm
The officer is in charge of the laboratory

Ths. Huỳnh Ngọc Thúy



Dương Hoàng Thành

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị trên mẫu phân tích và tại thời điểm đo./Test results in this test report are only valid for the testing sample and at the time of measurement..
2. Không được sao chép kết quả này, một phần hay toàn bộ nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của công ty TNHH Môi trường Dương Huỳnh./This result shall not be reproduced, party or fully, unless written approval of Duong Huynh Environment Co., LTD.

BM01-QT7.8

BH/SĐ:02/01

Ngày BH: 12/04/2019

TRỤ SỞ CHÍNH

528/5A Vườn Lài, P. An Phú Đông, Q.12, Tp.HCM

CN: 1527/5A Vườn Lài, P. An Phú Đông, Q.12, Tp. HCM

☎ 0949 825 262

✉ duonghuynh.vimcerts241@gmail.com

CHI NHÁNH NINH THUẬN

Số 73, Trương Định, P. Phước Mỹ,

Tp. Phan Rang - Tháp Chàm, Tỉnh Ninh Thuận

✉ duonghuynh.vimcerts241@gmail.com

CHI NHÁNH HÀ NỘI

Số 5, Ngõ 5/102, Hoàng Quốc Việt, Tổ 23,

P. Nghĩa Đô, Q. Cầu Giấy, Tp. Hà Nội

✉ duonghuynh.vimcerts241@gmail.com

🌐 http://duonghuynhenv.vn



CÔNG TY TNHH MÔI TRƯỜNG DƯƠNG HUỲNH
DUONG HUYNH ENVIRONMENT COMPANY LIMITED



Số/No: 24.09.12542/9-5	KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT	30/09/2024 Trang/Page: 1/2
------------------------	---	-------------------------------

Đơn vị yêu cầu/ Customer : CÔNG TY TNHH BROTEX VIỆT NAM
Địa điểm lấy mẫu/ Sampling location : NHÀ MÁY SẢN XUẤT SỢI MÀU BROTEX VIỆT NAM – KHU A
Địa chỉ/ Address : Lô 34/6 đường D11, KCN Phước Đông, xã Phước Đông, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh
Loại mẫu/ Type of sample : Nước thải sản xuất
Ký hiệu mẫu/ Mark of sample : NT.092106 – Hồ ga đầu ra HTXLNT tập trung, công suất 12.000 m³/ngày.đêm (X=1233 337; Y=589 950)
Ngày lấy (nhận) mẫu/ Sampling (receiving) date : 21/09/2024
Ngày thử nghiệm/ Date of testing : 23/09/2024 – 28/09/2024
Điều kiện lấy mẫu/ Sampling conditions : Trời nắng và các hoạt động diễn ra bình thường
Phương pháp lấy mẫu/ Sampling method : TCVN 6663-1:2011, TCVN 5999:1995, TCVN 6663-3:2016, TCVN 6663-14:2018, TCVN 8880:2011
Kết quả thử nghiệm/ Testing results :

TT No	Thông số Parameters	Đơn vị tính Unit	Phương pháp thử Test method	Kết quả Result	QCVN 40:2011/ BTNMT, CỘT A
1	pH	--	TCVN 6492:2011 ^(*)	6,92	6 – 9
2	Độ màu	Pt-Co	SMEWW 2120C:2017 ^(*)	21	50
3	TSS	mg/L	TCVN 6625:2000 ^(*)	23	50
4	BOD ₅	mg/L	TCVN 6001-1:2008 ^(*)	18	30
5	COD	mg/L	SMEWW 5220C:2017 ^(*)	44	75
6	NH ₄ ⁺ _N	mg/L	TCVN 6179-1:1996 ^(*)	1,65	5
7	Tổng Photpho	mg/L	TCVN 6202:2008 ^(*)	0,89	4
8	Tổng Nitơ	mg/L	TCVN 6638:2000 ^(*)	11,0	20
9	Clo dư	mg/L	TCVN 6225-3:2011 ^(*)	KPH (MDL=0,2)	1
10	S ²⁻ _H ₂ S	mg/L	SMEWW 4500-S ²⁻ .C&D:2017 ^(*)	KPH (MDL=0,04)	0,2
11	Fe	mg/L	SMEWW 3500Fe.B:2017 ^(*)	0,25	1
12	Pb	mg/L	SMEWW 3120B:2023 ^(**)	KPH (MDL=0,005)	0,1
13	Cu	mg/L	SMEWW 3120B:2023 ^(**)	KPH (MDL=0,05)	2
14	Zn	mg/L	SMEWW 3120B:2023 ^(**)	KPH (MDL=0,05)	3

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị trên mẫu phân tích và tại thời điểm đo./Test results in this test report are only valid for the testing sample and at the time of measurement..
2. Không được sao chép kết quả này, một phần hay toàn bộ nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của công ty TNHH Môi trường Dương Huỳnh./This result shall not be reproduced, partly or fully, unless written approval of Duong Huynh Environment Co., LTD.

BM01-QT7.8

BH/SĐ:02/01

Ngày BH: 12/04/2019

TRỤ SỞ CHÍNH

528/5A Vườn Lài, P. An Phú Đông, Q.12, Tp.HCM
CN: 1527/5A Vườn Lài, P. An Phú Đông, Q.12, Tp. HCM
☎ 0949 825 262

CHI NHÁNH NINH THUẬN

Số 73, Trương Định, P. Phước Mỹ,
Tp. Phan Rang - Tháp Chàm, Tỉnh Ninh Thuận
✉ duonghuynh.vimcerts241@gmail.com

CHI NHÁNH HÀ NỘI

Số 5, Ngõ 5/102, Hoàng Quốc Việt, Tổ 23,
P. Nghĩa Đô, Q. Cầu Giấy, Tp. Hà Nội
✉ duonghuynh.vimcerts241@gmail.com

✉ duonghuynh.vimcerts241@gmail.com

🌐 http://duonghuynhenv.vn



CÔNG TY TNHH MÔI TRƯỜNG DƯƠNG HUỲNH
DUONG HUYNH ENVIRONMENT COMPANY LIMITED



Số/No: 24.09.12542/9-5	KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT	30/09/2024 Trang/Page:2/2
------------------------	---	------------------------------

TT No	Thông số Parameters	Đơn vị tính Unit	Phương pháp thử Test method	Kết quả Result	QCVN 40:2011/ BTNMT, CỘT A
15	Cr ⁶⁺	mg/L	SMEWW 3500Cr.B:2017(*)	KPH (MDL=0,005)	0,05
16	Cr ³⁺	mg/L	SMEWW 3120B:2023 & SMEWW 3500-Cr.B:2023(**)	KPH (MDL=0,01)	0,2
17	Dầu, mỡ khoáng	mg/L	SMEWW 5520B&F:2017(*)	KPH (MDL=0,3)	5
18	Coliforms	MPN/100mL	SMEWW 9221B:2017(*)	790	3.000

Ghi chú/ Note:

(*): Phương pháp đã được Bộ Tài Nguyên và Môi Trường công nhận/ Method is accredited by MONRE.

(**): Kết quả được thực hiện bởi nhà thầu phụ Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng 3./ Subcontracted test by Quality Assurance & Testing Center 3.

KPH: không phát hiện/ Not detected; MDL: giới hạn phát hiện của phương pháp/ Method detection limit.

Phụ trách phòng thử nghiệm
The officer is in charge of the laboratory

Ths. Huỳnh Ngọc Thúy



Giám đốc
Director

Dương Hoàng Thành



1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị trên mẫu phân tích và tại thời điểm đo./Test results in this test report are only valid for the testing sample and at the time of measurement..
2. Không được sao chép kết quả này, một phần hay toàn bộ nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của công ty TNHH Môi trường Dương Huỳnh./This result shall not be reproduced, party or fully, unless written approval of Duong Huynh Environment Co., LTD.

BM01-QT7.8

BH/SĐ:02/01

Ngày BH: 12/04/2019

TRỤ SỞ CHÍNH

528/5A Vườn Lài, P. An Phú Đông, Q.12, Tp.HCM

CN: 1527/5A Vườn Lài, P. An Phú Đông, Q.12, Tp. HCM

☎ 0949 825 262

✉ duonghuynh.vimcerts241@gmail.com

CHI NHÁNH NINH THUẬN

Số 73, Trương Định, P. Phước Mỹ,

Tp. Phan Rang - Tháp Chàm, Tỉnh Ninh Thuận

✉ duonghuynh.vimcerts241@gmail.com

CHI NHÁNH HÀ NỘI

Số 5, Ngõ 5/102, Hoàng Quốc Việt, Tổ 23,

P. Nghĩa Đô, Q. Cầu Giấy, Tp. Hà Nội

✉ duonghuynh.vimcerts241@gmail.com

🌐 http://duonghuynhenv.vn



CÔNG TY TNHH MÔI TRƯỜNG DƯƠNG HUỲNH
DUONG HUYNH ENVIRONMENT COMPANY LIMITED



Số/No: 24.09.12542/9-6	KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT	30/09/2024 Trang/Page: 1/1
------------------------	---	-------------------------------

Đơn vị yêu cầu/ Customer : CÔNG TY TNHH BROTEX VIỆT NAM
Địa điểm lấy mẫu/ Sampling location : CÔNG TY TNHH BROTEX VIỆT NAM – KHU B, C
Địa chỉ/ Address : Lô 34/6 đường D11, KCN Phước Đông, xã Phước Đông, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh
Loại mẫu/ Type of sample : Nước thải sản xuất
Ký hiệu mẫu/ Mark of sample : NT.092107 – Sau hệ thống xử lý nước thải, công suất 750 m³/ngày.đêm (X=1230 748; Y=592 265)
Ngày lấy (nhận) mẫu/ Sampling (receiving) date : 21/09/2024
Ngày thử nghiệm/ Date of testing : 23/09/2024 – 28/09/2024
Điều kiện lấy mẫu/ Sampling conditions : Trời nắng và các hoạt động diễn ra bình thường
Phương pháp lấy mẫu/ Sampling method : TCVN 6663-1:2011, TCVN 5999:1995, TCVN 6663-3:2016, TCVN 6663-14:2018, TCVN 8880:2011
Kết quả thử nghiệm/ Testing results :

TT No	Thông số Parameters	Đơn vị tính Unit	Phương pháp thử Test method	Kết quả Result	QCVN 40:2011/ BTNMT, CỘT B
1	pH	--	TCVN 6492:2011 ^(*)	6,77	5,5 – 9
2	TSS	mg/L	TCVN 6625:2000 ^(*)	29	100
3	BOD ₅	mg/L	TCVN 6001-1:2008 ^(*)	24	50
4	COD	mg/L	SMEWW 5220C:2017 ^(*)	58	150
5	NH ₄ ⁺ _N	mg/L	TCVN 6179-1:1996 ^(*)	2,36	10
6	Tổng Photpho	mg/L	TCVN 6202:2008 ^(*)	0,97	6
7	Tổng Nitơ	mg/L	TCVN 6638:2000 ^(*)	15,0	40
8	Dầu, mỡ ĐTV	mg/L	SMEWW 5520B&F:2017 ^(*)	KPH (MDL=0,5)	-
9	Coliforms	MPN/100mL	SMEWW 9221B:2017 ^(*)	2.100	5.000

Ghi chú/ Note:

(*): Phương pháp đã được Bộ Tài Nguyên và Môi Trường công nhận/ Method is accredited by MONRE.

KPH: không phát hiện/ Not detected; MDL: giới hạn phát hiện của phương pháp/ Method detection limit.

Phụ trách phòng thử nghiệm
The officer is in charge of the laboratory

Ths. Huỳnh Ngọc Thúy



Dương Hoàng Thành

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị trên mẫu phân tích và tại thời điểm đo./Test results in this test report are only valid for the testing sample and at the time of measurement..
2. Không được sao chép kết quả này, một phần hay toàn bộ nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của công ty TNHH Môi trường Dương Huỳnh./This result shall not be reproduced, partly or fully, unless written approval of Duong Huynh Environment Co., LTD.

BM01-QT7.8

BH/SĐ:02/01

Ngày BH: 12/04/2019

TRỤ SỞ CHÍNH

528/5A Vườn Lài, P. An Phú Đông, Q.12, Tp.HCM
CN: 1527/5A Vườn Lài, P. An Phú Đông, Q.12, Tp. HCM
☎ 0949 825 262

✉ duonghuynh.vimcerts241@gmail.com

CHI NHÁNH NINH THUẬN

Số 73, Trương Định, P. Phước Mỹ,
Tp. Phan Rang - Tháp Chàm, Tỉnh Ninh Thuận
✉ duonghuynh.vimcerts241@gmail.com

CHI NHÁNH HÀ NỘI

Số 5, Ngõ 5/102, Hoàng Quốc Việt, Tổ 23,
P. Nghĩa Đô, Q. Cầu Giấy, Tp. Hà Nội
✉ duonghuynh.vimcerts241@gmail.com

🌐 http://duonghuynhenv.vn



CÔNG TY TNHH MÔI TRƯỜNG DƯƠNG HUỖNH
DUONG HUYNH ENVIRONMENT COMPANY LIMITED



Số/No: 24.09.12542/9-7	KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT	30/09/2024 Trang/Page: 1/2
------------------------	---	-------------------------------

Đơn vị yêu cầu/ Customer : CÔNG TY TNHH BROTEX VIỆT NAM
Địa điểm lấy mẫu/ Sampling location : NHÀ MÁY SẢN XUẤT SỢI MÀU BROTEX VIỆT NAM – KHU A
Địa chỉ/ Address : Lô 34/6 đường D11, KCN Phước Đông, xã Phước Đông, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh
Loại mẫu/ Type of sample : Bùn
Ký hiệu mẫu/ Mark of sample : BT.092101 – Kho bùn A (X=1233 266; Y=589 645)
Ngày lấy (nhận) mẫu/ Sampling (receiving) date : 21/09/2024
Ngày thử nghiệm/ Date of testing : 23/09/2024 – 28/09/2024
Điều kiện lấy mẫu/ Sampling conditions : Trời nắng và các hoạt động diễn ra bình thường
Phương pháp lấy mẫu/ Sampling method : TCVN 6663-13:2015, TCVN 6663-15:2004
Kết quả thử nghiệm/ Testing results :

TT No	Thông số Parameters	Đơn vị tính Unit	Phương pháp thử Test method	Kết quả Result
1	Asen (As)	mg/L	US EPA Method 1311 & EPA Method 200.7(**)	KPH (MDL=0,5)
2	Bạc (Ag)	mg/L	US EPA Method 1311 & EPA Method 200.7(**)	KPH (MDL=0,5)
3	Cadimi (Cd)	mg/L	US EPA Method 1311 & EPA Method 200.7(**)	KPH (MDL=0,01)
4	Chì (Pb)	mg/L	US EPA Method 1311 & EPA Method 200.7(**)	KPH (MDL=0,5)
5	Selen (Se)	mg/L	US EPA Method 1311 & EPA Method 200.7(**)	KPH (MDL=0,05)
6	Bari (Ba)	mg/L	US EPA Method 1311 & EPA Method 200.7(**)	KPH (MDL=0,5)
7	Coban (Co)	mg/L	US EPA Method 1311 & EPA Method 200.7(**)	KPH (MDL=0,5)
8	Kẽm (Zn)	mg/L	US EPA Method 1311 & EPA Method 200.7(**)	KPH (MDL=0,5)
9	Niken (Ni)	mg/L	US EPA Method 1311 & EPA Method 200.7(**)	KPH (MDL=0,5)
10	Thủy ngân (Hg)	mg/L	US EPA Method 1311 & SMEWW 3112B:2023(**)	KPH (MDL=0,02)

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị trên mẫu phân tích và tại thời điểm đo./Test results in this test report are only valid for the testing sample and at the time of measurement.
2. Không được sao chép kết quả này, một phần hay toàn bộ nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của công ty TNHH Môi trường Dương Huỳnh./This result shall not be reproduced, partly or fully, unless written approval of Duong Huynh Environment Co., LTD.

BM01-QT7.8

BH/SĐ:02/01

Ngày BH: 12/04/2019

TRỤ SỞ CHÍNH

528/5A Vườn Lài, P. An Phú Đông, Q.12, Tp.HCM
CN: 1527/5A Vườn Lài, P. An Phú Đông, Q.12, Tp. HCM
☎ 0949 825 262

CHI NHÁNH NINH THUẬN

Số 73, Trương Định, P. Phước Mỹ,
Tp. Phan Rang - Tháp Chàm, Tỉnh Ninh Thuận
✉ duonghuynh.vimcerts241@gmail.com

CHI NHÁNH HÀ NỘI

Số 5, Ngõ 5/102, Hoàng Quốc Việt, Tổ 23,
P. Nghĩa Đô, Q. Cầu Giấy, Tp. Hà Nội
✉ duonghuynh.vimcerts241@gmail.com

✉ duonghuynh.vimcerts241@gmail.com

🌐 http://duonghuynhenv.vn



CÔNG TY TNHH MÔI TRƯỜNG DƯƠNG HUỲNH
DUONG HUYNH ENVIRONMENT COMPANY LIMITED



Số/No: 24.09.12542/9-7	KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT	30/09/2024 Trang/Page:2/2
------------------------	---	------------------------------

TT No	Thông số Parameters	Đơn vị tính Unit	Phương pháp thử Test method	Kết quả Result
11	Crom VI (Cr ⁶⁺)	mg/L	US EPA Method 1311 & SMEWW 3500 Cr B:2023(**)	KPH (MDL=0,08)
12	Tổng dầu	mg/L	US EPA Method 1311 & SMEWW 5520B:2023(**)	KPH (MDL=20)
13	Phenol	mg/L	US EPA Method 1311 & US EPA Method 8041A(**)	KPH (MDL=0,5)
14	Benzen	mg/L	US EPA Method 1311 & US EPA Method 5021A(**)	KPH (MDL=0,05)
15	Toluen	mg/L	US EPA Method 1311 & US EPA Method 5021A(**)	KPH (MDL=0,05)
16	Clobenzen	mg/L	US EPA Method 1311 & US EPA Method 5021A(**)	KPH (MDL=0,05)
17	Naptalen	mg/L	US EPA Method 1311 & US EPA Method 5021A(**)	KPH (MDL=0,05)

Ghi chú/ Note:

(*): Phương pháp đã được Bộ Tài Nguyên và Môi Trường công nhận/ Method is accredited by MONRE.

(**): Kết quả được thực hiện bởi nhà thầu phụ Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng 3./ Subcontracted test by Quality Assurance & Testing Center 3.

KPH: không phát hiện/ Not detected; MDL: giới hạn phát hiện của phương pháp/ Method detection limit.

Phụ trách phòng thử nghiệm
The officer is in charge of the laboratory

Ths. Huỳnh Ngọc Thúy

Giám đốc
Director



Dương Hoàng Thành



1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị trên mẫu phân tích và tại thời điểm đo./Test results in this test report are only valid for the testing sample and at the time of measurement..

2. Không được sao chép kết quả này, một phần hay toàn bộ nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của công ty TNHH Môi trường Dương Huỳnh./This result shall not be reproduced, party or fully, unless written approval of Duong Huynh Environment Co., LTD.

BM01-QT7.8

BH/SD:02/01

Ngày BH: 12/04/2019

TRỤ SỞ CHÍNH

528/5A Vườn Lài, P. An Phú Đông, Q.12, Tp.HCM
CN: 1527/5A Vườn Lài, P. An Phú Đông, Q.12, Tp. HCM
☎ 0949 825 262

✉ duonghuynh.vimcerts241@gmail.com

CHI NHÁNH NINH THUẬN

Số 73, Trương Định, P. Phước Mỹ,
Tp. Phan Rang - Tháp Chàm, Tỉnh Ninh Thuận
✉ duonghuynh.vimcerts241@gmail.com

CHI NHÁNH HÀ NỘI

Số 5, Ngõ 5/102, Hoàng Quốc Việt, Tổ 23,
P. Nghĩa Đô, Q. Cầu Giấy, Tp. Hà Nội
✉ duonghuynh.vimcerts241@gmail.com

🌐 http://duonghuynhenv.vn



CÔNG TY TNHH MÔI TRƯỜNG DƯƠNG HUỲNH
DUONG HUYNH ENVIRONMENT COMPANY LIMITED



Số/No: 24.09.12542/9-8	KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT	30/09/2024 Trang/Page:1/2
------------------------	---	------------------------------

Đơn vị yêu cầu/ Customer : **CÔNG TY TNHH BROTEX VIỆT NAM**
Địa điểm lấy mẫu/ Sampling location : **NHÀ MÁY SẢN XUẤT SỢI MÀU BROTEX VIỆT NAM – KHU A**
Địa chỉ/ Address : **Lô 34/6 đường D11, KCN Phước Đông, xã Phước Đông, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh**
Loại mẫu/ Type of sample : **Bùn**
Ký hiệu mẫu/ Mark of sample : **BT.092101 – Kho bùn A (X=1233 266; Y=589 645)**
Ngày lấy (nhận) mẫu/ Sampling (receiving) date : **21/09/2024**
Ngày thử nghiệm/ Date of testing : **23/09/2024 – 28/09/2024**
Điều kiện lấy mẫu/ Sampling conditions : **Trời nắng và các hoạt động diễn ra bình thường**
Phương pháp lấy mẫu/ Sampling method : **TCVN 6663-13:2015, TCVN 6663-15:2004**
Kết quả thử nghiệm/ Testing results :

TT No	Thông số Parameters	Đơn vị tính Unit	Phương pháp thử Test method	Kết quả Result
1	Độ pH (pH chất thải được đo trong nước tại 25°C)	--	US EPA Method 9045D(**)	7,8
2	Tổng cyanua (CN ⁻)	mg/kg (ppm)	US EPA Method 9013A + US EPA Method 9010C + US EPA Method 9213(**)	KPH (MDL=5,0)

Ghi chú/ Note:

(*) : Phương pháp đã được Bộ Tài Nguyên và Môi Trường công nhận/ Method is accredited by MONRE.

(**) : Kết quả được thực hiện bởi nhà thầu phụ Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng 3./ Subcontracted test by Quality Assurance & Testing Center 3.

KPH: không phát hiện/ Not detected; MDL: giới hạn phát hiện của phương pháp/ Method detection limit.

Phụ trách phòng thử nghiệm
The officer is in charge of the laboratory

Ths. Huỳnh Ngọc Thúy

Giám đốc
Director

Dương Hoàng Thành

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị trên mẫu phân tích và tại thời điểm đo./Test results in this test report are only valid for the testing sample and at the time of measurement..
2. Không được sao chép kết quả này, một phần hay toàn bộ nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của công ty TNHH Môi trường Dương Huỳnh./This result shall not be reproduced, party or fully, unless written approval of Duong Huynh Environment Co., LTD.

BM01-QT7.8

BH/SĐ:02/01

Ngày BH: 12/04/2019

TRỤ SỞ CHÍNH

528/5A Vườn Lài, P. An Phú Đông, Q.12, Tp.HCM

CN: 1527/5A Vườn Lài, P. An Phú Đông, Q.12, Tp. HCM

☎ 0949 825 262

✉ duonghuynh.vimcerts241@gmail.com

CHI NHÁNH NINH THUẬN

Số 73, Trương Định, P. Phước Mỹ,

Tp. Phan Rang - Tháp Chàm, Tỉnh Ninh Thuận

✉ duonghuynh.vimcerts241@gmail.com

CHI NHÁNH HÀ NỘI

Số 5, Ngõ 5/102, Hoàng Quốc Việt, Tổ 23,

P. Nghĩa Đô, Q. Cầu Giấy, Tp. Hà Nội

✉ duonghuynh.vimcerts241@gmail.com

🌐 http://duonghuynhenv.vn



CÔNG TY TNHH MÔI TRƯỜNG DƯƠNG HUỲNH
DUONG HUYNH ENVIRONMENT COMPANY LIMITED



Số/No: 24.09.12542/9-9	KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT	30/09/2024 Trang/Page:1/2
------------------------	---	------------------------------

Đơn vị yêu cầu/ Customer : CÔNG TY TNHH BROTEX VIỆT NAM
Địa điểm lấy mẫu/ Sampling location : NHÀ MÁY SẢN XUẤT SỢI MÀU BROTEX VIỆT NAM – KHU A
Địa chỉ/ Address : Lô 34/6 đường D11, KCN Phước Đông, xã Phước Đông, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh
Loại mẫu/ Type of sample : Chất thải
Ký hiệu mẫu/ Mark of sample : CT.092102 – Xi than tại lò hơi khu A (X=1233 135; Y=590 278)
Ngày lấy (nhận) mẫu/ Sampling (receiving) date : 21/09/2024
Ngày thử nghiệm/ Date of testing : 23/09/2024 – 28/09/2024
Điều kiện lấy mẫu/ Sampling conditions : Trời nắng và các hoạt động diễn ra bình thường
Phương pháp lấy mẫu/ Sampling method : TCVN 9466:2017, TCVN 12058:2017
Kết quả thử nghiệm/ Testing results :

TT No	Thông số Parameters	Đơn vị tính Unit	Phương pháp thử Test method	Kết quả Result
1	Asen (As)	mg/L	US EPA Method 1311 & EPA Method 200.7(**)	KPH (MDL=0,5)
2	Bạc (Ag)	mg/L	US EPA Method 1311 & EPA Method 200.7(**)	KPH (MDL=0,5)
3	Cadimi (Cd)	mg/L	US EPA Method 1311 & EPA Method 200.7(**)	KPH (MDL=0,01)
4	Chì (Pb)	mg/L	US EPA Method 1311 & EPA Method 200.7(**)	KPH (MDL=0,5)
5	Selen (Se)	mg/L	US EPA Method 1311 & EPA Method 200.7(**)	KPH (MDL=0,05)
6	Bari (Ba)	mg/L	US EPA Method 1311 & EPA Method 200.7(**)	KPH (MDL=0,5)
7	Coban (Co)	mg/L	US EPA Method 1311 & EPA Method 200.7(**)	KPH (MDL=0,5)
8	Kẽm (Zn)	mg/L	US EPA Method 1311 & EPA Method 200.7(**)	KPH (MDL=0,5)
9	Niken (Ni)	mg/L	US EPA Method 1311 & EPA Method 200.7(**)	KPH (MDL=0,5)

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị trên mẫu phân tích và tại thời điểm đo./Test results in this test report are only valid for the testing sample and at the time of measurement.
2. Không được sao chép kết quả này, một phần hay toàn bộ nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của công ty TNHH Môi trường Dương Huỳnh./This result shall not be reproduced, partly or fully, unless written approval of Duong Huynh Environment Co., LTD.

BM01-QT7.8

BH/SD:02/01

Ngày BH: 12/04/2019

TRỤ SỞ CHÍNH

528/5A Vườn Lài, P. An Phú Đông, Q.12, Tp.HCM
CN: 1527/5A Vườn Lài, P. An Phú Đông, Q.12, Tp. HCM
☎ 0949 825 262
✉ duonghuynh.vimcerts241@gmail.com

CHI NHÁNH NINH THUẬN

Số 73, Trương Định, P. Phước Mỹ,
Tp. Phan Rang - Tháp Chàm, Tỉnh Ninh Thuận
✉ duonghuynh.vimcerts241@gmail.com

CHI NHÁNH HÀ NỘI

Số 5, Ngõ 5/102, Hoàng Quốc Việt, Tổ 23,
P. Nghĩa Đô, Q. Cầu Giấy, Tp. Hà Nội
✉ duonghuynh.vimcerts241@gmail.com
🌐 http://duonghuynhenv.vn



CÔNG TY TNHH MÔI TRƯỜNG DƯƠNG HUỲNH
DUONG HUYNH ENVIRONMENT COMPANY LIMITED



Số/No: 24.09.12542/9-9	KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT	30/09/2024 Trang/Page:2/2
------------------------	---	------------------------------

TT No	Thông số Parameters	Đơn vị tính Unit	Phương pháp thử Test method	Kết quả Result
10	Thủy ngân (Hg)	mg/L	US EPA Method 1311 & SMEWW 3112B:2023(**)	KPH (MDL=0,02)
11	Crom VI (Cr ⁶⁺)	mg/L	US EPA Method 1311 & SMEWW 3500 Cr B:2023(**)	KPH (MDL=0,08)

Ghi chú/ Note:

(*): Phương pháp đã được Bộ Tài Nguyên và Môi Trường công nhận/ Method is accredited by MONRE.

(**): Kết quả được thực hiện bởi nhà thầu phụ Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng 3./ Subcontracted test by Quality Assurance & Testing Center 3.

KPH: không phát hiện/ Not detected; MDL: giới hạn phát hiện của phương pháp/ Method detection limit.

Phụ trách phòng thử nghiệm
The officer is in charge of the laboratory

Ths. Huỳnh Ngọc Thúy

Giám đốc
Director

Dương Hoàng Thành



1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị trên mẫu phân tích và tại thời điểm đo./Test results in this test report are only valid for the testing sample and at the time of measurement..
2. Không được sao chép kết quả này, một phần hay toàn bộ nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của công ty TNHH Môi trường Dương Huỳnh./This result shall not be reproduced, party or fully, unless written approval of Duong Huynh Environment Co., LTD.

BM01-QT7.8

BH/SĐ:02/01

Ngày BH: 12/04/2019

TRỤ SỞ CHÍNH

528/5A Vườn Lài, P. An Phú Đông, Q.12, Tp.HCM
CN: 1527/5A Vườn Lài, P. An Phú Đông, Q.12, Tp. HCM
☎ 0949 825 262
✉ duonghuynh.vimcerts241@gmail.com

CHI NHÁNH NINH THUẬN

Số 73, Trương Định, P. Phước Mỹ,
Tp. Phan Rang - Tháp Chàm, Tỉnh Ninh Thuận
✉ duonghuynh.vimcerts241@gmail.com

CHI NHÁNH HÀ NỘI

Số 5, Ngõ 5/102, Hoàng Quốc Việt, Tổ 23,
P. Nghĩa Đô, Q. Cầu Giấy. Tp. Hà Nội
✉ duonghuynh.vimcerts241@gmail.com
🌐 http://duonghuynhenv.vn